

My Worksheets | Use Worksheets | Từ vựng - Phần 1 - Các địa điểm

tienganh123.com/tieng-anh-top-6-sach-moi-bai-4-tu-vung-1/17581-cac-danh-tu-chi-dia-diem.html



railway station 🔊 🔇

/ˈreɪlweɪ ˈsteɪʃn/

(n.) nhà ga

The railway station is about 5km from here. 🔊 🔇

Nhà ga cách đây khoảng 5km.



secondary school 🔊 🔇

/ˈsekəndrɪ sku:l/

(n.) trường trung học

We all go to the secondary school in town. 🔊 🔇

Tất cả chúng tôi đều học tại trường trung học trong thị trấn.

Search

3:31 AM 8/8/2023

My Worksheets | Use Worksheets | Từ vựng - Phần 1 - Các địa điểm

tienganh123.com/tieng-anh-top-6-sach-moi-bai-4-tu-vung-1/17581-cac-danh-tu-chi-dia-diem.html



square 🔊 🔇

/ˈskweɪ(r)/

(n.) quảng trường

Many tourists visit the square in my hometown. 🔊 🔇

Nhiều khách du lịch tới thăm quảng trường ở quê tôi.



statue 🔊 🔇

/ˈstætʃu/

(n.) tượng

You can see this high statue from far away. 🔊 🔇

Bạn có thể thấy bức tượng cao này từ rất xa.

Search

3:31 AM 8/8/2023

My Worksheets | Use Worksheets | Từ vựng - Phần 1 - Các địa điểm

tienganh123.com/tieng-anh-top-6-sach-moi-bai-4-tu-vung-1/17681-cac-danh-tu-chi-dia-diem.html



suburb  

/ˈsʌbə b/

(n.) vùng ngoại ô

Her family lives in the suburbs.  

Gia đình cô ấy sống ở vùng ngoại ô.



temple  

/ˈtemp/

(n.) ngôi đền

This temple is big and old.  

Ngôi đền này to và cũ.

Search

ENG US 3:32 AM 8/8/2023

My Worksheets | Use Worksheets | Từ vựng - Phần 1 - Các địa điểm

tienganh123.com/tieng-anh-top-6-sach-moi-bai-4-tu-vung-1/17681-cac-danh-tu-chi-dia-diem.html



traffic light  

/ˈtræfɪk laɪt/

(n.) đèn giao thông

The traffic lights help us move safely in town.  

Đèn giao thông giúp chúng tôi đi lại an toàn trong thành phố.



workshop  

/wɜːkʃɒp/

(n.) xưởng

We go to the local workshop for repairs.  

Chúng tôi tới xưởng trong vùng để sửa chữa đồ đạc.

Search

ENG US 3:32 AM 8/8/2023